



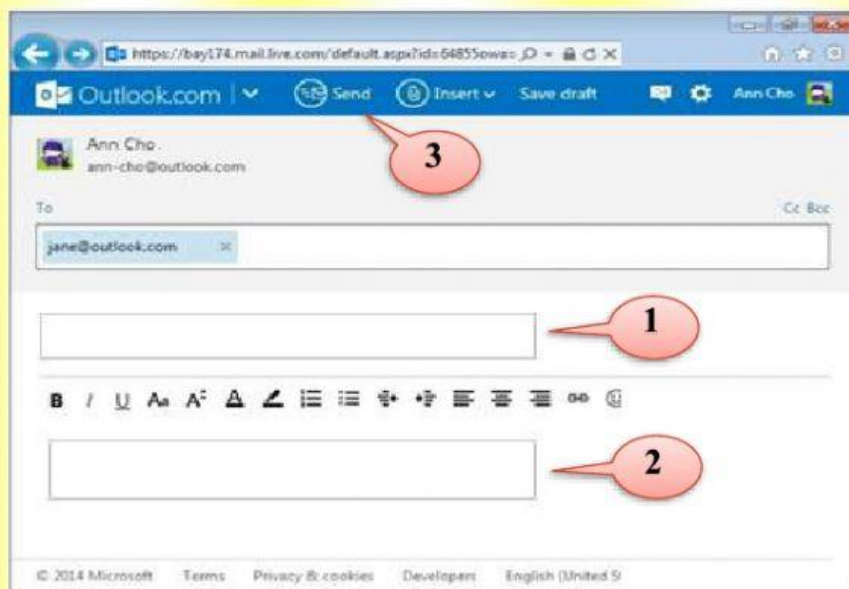
1. Em hãy thực hiện một tìm kiếm trả về kết quả **chính xác** các trang Web với từ khóa **Web Browsers**.



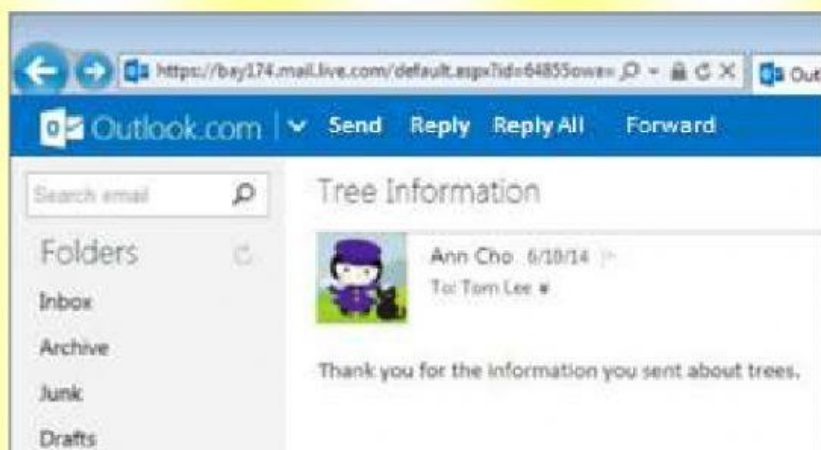
2. Trả lời email đến **tất cả** các người nhận với nội dung là Thank you.



3. Gửi email đến jane@outlook.com với chủ đề email (Subject) là **Hello** và nội dung là **How are you?** (nhấn **Send** sau khi điền nội dung)



4. Chuyển tiếp (Forward) email đến kim@outlook.com



5. Mở trình duyệt Web (Web Browser)



6. Thực hiện thao tác thêm một trang Web vào danh sách các trang Web ưa thích.



7. Em hãy cho biết ứng dụng nào dưới đây được sử dụng để tìm kiếm dữ liệu trên Internet?

8. Em hãy cho biết lựa chọn nào dưới đây **KHÔNG** được áp dụng bản quyền?
9. Em hãy cho biết một trình duyệt Web có khả năng làm gì?
10. Em hãy cho biết ứng dụng nào sau đây **KHÔNG PHẢI** là trình duyệt Web?
11. Ứng dụng nào dưới đây là một trình duyệt Web?
12. Internet là gì?
13. Em hãy cho biết hành vi nào sau đây là **phù hợp** khi sử dụng tài nguyên Internet?
14. Em nên làm gì khi nhận được **yêu cầu kết bạn** trực tuyến từ người mà em **không quen biết**?
15. Toán tử tìm kiếm nào hoạt động như là một **ký tự đại diện** (wild card) cho bất kỳ ký tự nào?
16. Em hãy điều hướng **về phía trước (forward)** đến một trang đã được ghé thăm trong trang Web này.



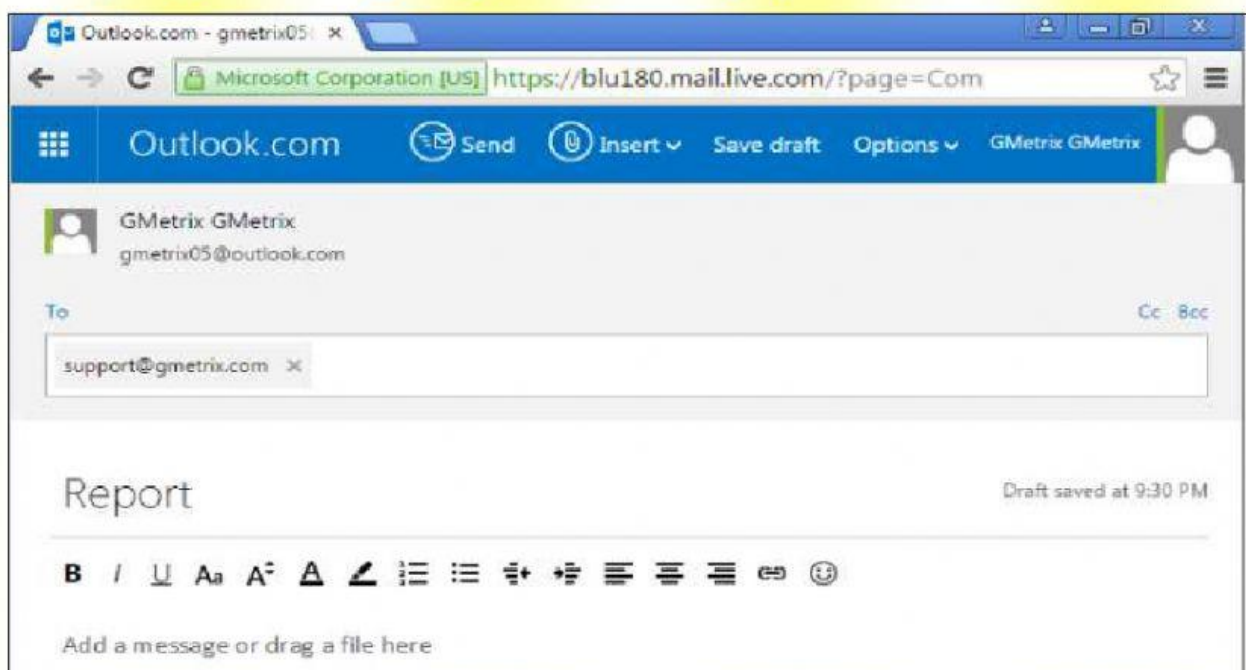
17. Em hãy mở trang Web www.pearson.com sử dụng thanh địa chỉ.



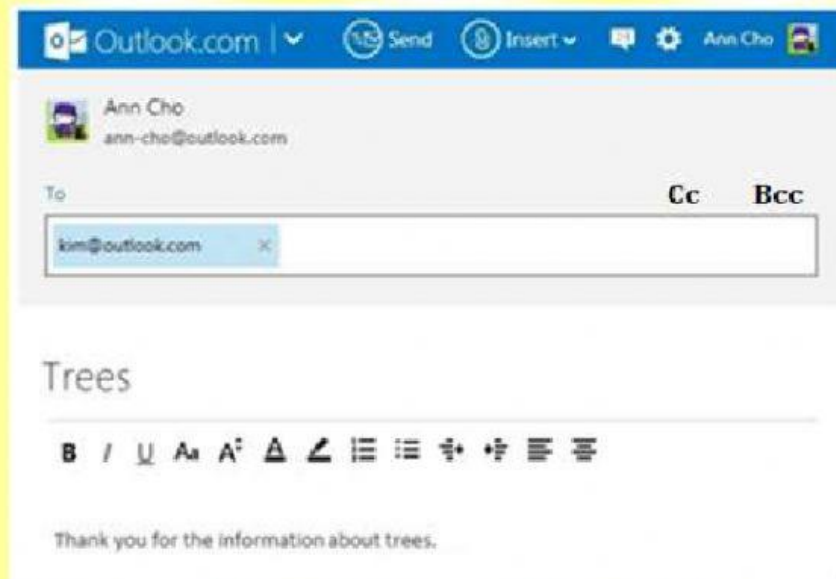
18. Em hãy chuyển hướng tới trang Web đã ghé thăm cuối cùng



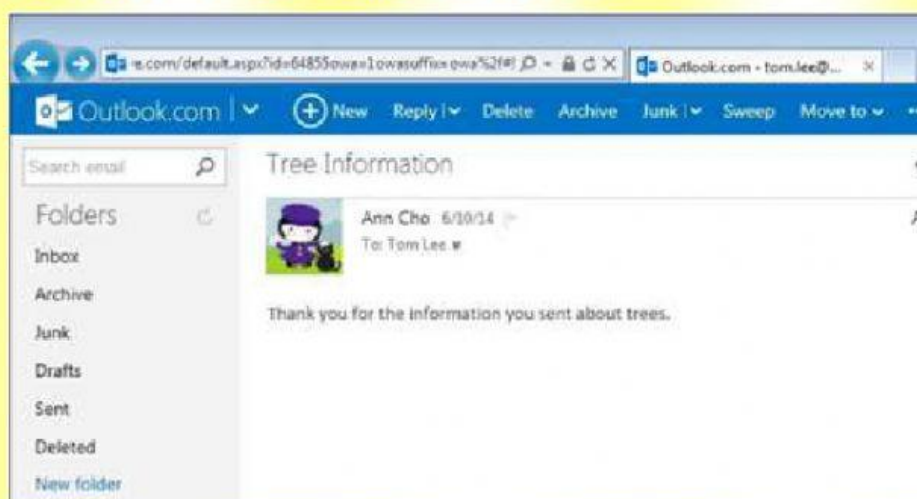
19. Em hãy đính kèm tài liệu có tên là Trees vào bức thư điện tử này
(Chú ý: em không cần gửi bức thư này đi).



20. Em hãy thêm vào danh sách gửi ẩn danh (**Bcc**) địa chỉ thư điện tử tom@outlook.com rồi gửi bức thư điện tử này đi.



21. Em hãy **trả lời** bức thư điện tử và viết vào nội dung You are welcome. Sau đó gửi bức thư đi.



22. Em hãy cho biết toán tử nào dưới đây sẽ loại trừ một từ được đặt sau nó khi tìm kiếm?
23. Tùy chọn nào dưới đây là một ví dụ về truyền thông thời gian thực?
24. Tùy chọn nào dưới đây là sự thuận tiện của tin nhắn tức thời so với email?

25. Tài liệu nào dưới đây giải thích điều gì em không được phép thực hiện trên máy tính?
26. Theo em ta cần nhập gì vào công cụ tìm kiếm để tìm được các kết quả trùng khớp với từ khóa Always Learning?
27. Nối các ứng dụng theo đúng định nghĩa

Ứng dụng	Định nghĩa
Blog	Electronic Mail (Thư điện tử)
Instagram	Message Board (Bảng tin)
Email	Social Media (Truyền thông xã hội)
IM (Instant Messenger)	Real Time Communication (Giao tiếp thời gian thực)

28. Thuật ngữ truy tìm nào dưới đây trả về các trang có chứa cụm từ Always Learning và không có các trang chứa từ comedy?
29. Tùy chọn nào dưới đây là định dạng đúng cho việc truy tìm different types of clouds?
30. Thuật ngữ truy tìm nào dưới đây sẽ trả về các trang không chứa từ School?
31. Tùy chọn nào dưới đây là một lựa chọn không tốt khi sử dụng máy tính công cộng?
32. Tùy chọn nào dưới đây là ví dụ về đe dọa/bắt nạt trực tuyến Cyberbullying?

33. Tùy chọn nào dưới đây là ví dụ về đe dọa/bắt nạt trực tuyến Cyberbullying?
34. Em hãy cho biết lựa chọn nào là KHÔNG rủi ro khi đăng tải một bức ảnh lên trực tuyến?
35. Theo em thông tin nào dưới đây là an toàn khi chia sẻ trực tuyến?
36. Theo em thông tin nào dưới đây là an toàn khi chia sẻ trực tuyến?
37. Theo em, mật khẩu nào dưới đây là mật khẩu mạnh cho người có tên là Ethan Jones?
38. Khi đang viết một bài báo, em hãy cho biết có thể sử dụng tùy chọn nào để kiểm tra lỗi chính tả và ngữ pháp?
39. Tại sao thực hiện việc kiểm tra lỗi chính tả trước khi gửi email lại là điều quan trọng?
40. Tùy chọn nào dưới đây được xem là đang la hét khi viết e-mail?
41. Phát biểu nào dưới đây nói về đe dọa/bắt nạt trực tuyến (Cyberbullying) là KHÔNG đúng?
42. Em hãy cho biết ý nào dưới đây mô tả trạng thái của một người dùng đã kết nối nhưng không sẵn sàng giao tiếp với người khác trong chương trình tin nhắn tức thời?
43. Em hãy cho biết ý nào dưới đây là một bất lợi của việc dùng tin nhắn tức thời so với gửi thư điện tử?

44. Nhiệm vụ nào dưới đây không thể thực hiện được trên Internet?

45. Em sẽ dùng công cụ gì để tìm kiếm trên Internet?

46. Nút nào dưới đây cho phép tải lại hoặc làm mới lại một trang Web?



47. Ảnh nào dưới đây cho biết hình dạng của con trỏ khi em có thể nhấp vào các từ, các nút hoặc các đối tượng trên Trang web?



48. Siêu liên kết (Hyperlink) là gì?

49. Em nên làm gì khi thấy điều gì đó trực tuyến làm em cảm thấy khó chịu?

50. Tùy chọn nào dưới đây là an toàn nhất để chia sẻ trực tuyến?

51. Câu hỏi nào dưới đây em nên hỏi chính mình trước khi quyết định tải điều gì đó lên trên mạng?

52. Em mới vừa chia sẻ mật khẩu cho một người bạn và nhận ra rằng em không nên làm như thế. Em nên phải làm gì?

53. Em hãy tải lại (Refresh) trang Web này

